

BÁO CÁO

**V/v sơ kết 05 năm (2021 - 2025) thực hiện Chương trình
tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030,
đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách
hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030**

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum.

Thực hiện Kế hoạch số 1150/KH-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc Sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Công văn số 1443/SNV-HCTH ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Sở Nội vụ tỉnh về việc báo cáo sơ kết 5 năm (2021-2025) thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 15/4/2025 của UBND huyện về việc sơ kết 05 năm (2021-2025) thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn huyện Kon Rẫy.

Ủy ban Nhân dân huyện Kon Rẫy báo cáo kết quả 05 năm (2021 - 2025) thực hiện Chương trình tổng thể về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 với các nội dung như sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Sau khi Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 tại Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3993/KH-UBND ngày 05/11/2021 về cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2030. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo triển khai phổ biến, quán triệt nội dung Chương trình tổng thể, đồng thời chỉ đạo các đơn vị, địa phương khẩn trương tham mưu, cụ thể hoá các kế hoạch để tổ chức, triển khai thực hiện, trong đó xác định nhiệm vụ cụ thể, lộ trình thực hiện và giao trách nhiệm cho tập thể, cá nhân gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

Các địa phương, cơ quan, đơn vị đã kịp thời tham mưu xây dựng đầy đủ và ban hành các Văn bản để triển khai các nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện; làm tốt công tác rà soát, đối chiếu với các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2030 và các văn bản chỉ đạo, triển khai của tỉnh, các sở ngành liên quan để triển khai có hiệu quả, không để sót các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao¹. Định kỳ hằng năm, kịp thời tổ chức Hội nghị sơ kết

¹**Năm 2021:** UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 31/12/2020 về thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2021; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 02/3/2021 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2021; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 02/3/2021 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Cải cách hành chính (PAR INDEX) trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 03/3/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư vào địa bàn huyện; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 03/5/2021 về triển khai lĩnh vực đột phá đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, các chỉ số cải cách hành chính, tăng cường xúc tiến đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp năm 2021; Công văn số 891/UBND-NC ngày 06/8/2021 về việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm qua kiểm tra đột xuất công tác CCHC và việc chấp hành quy chế văn hóa công sở, kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn huyện; Công văn số 1126/UBND-NC ngày 23/9/2021 về việc tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ về cải cách hành chính trên địa bàn huyện; Công văn số 1376/UBND-NC ngày 09/11/2021 về việc triển khai một số nội dung phục vụ công tác tự đánh giá, chấm điểm chỉ số Cải cách hành chính và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2021; Công văn số 1472/UBND-NC ngày 29/11/2021 về việc chuẩn bị các nội dung liên quan để phục vụ kiểm tra, chấm điểm công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện năm 2021. **Năm 2022:** Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về thực hiện công tác cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2022; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 25/02/2022 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2022; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 04/3/2022 về triển khai lĩnh vực đột phá đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; các chỉ số cải cách hành chính; tăng cường xúc tiến đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp năm 2022; Công văn 442/UBND-NC ngày 20/4/2022 về triển khai thực hiện Thông báo số 79/TB-VP/CP ngày 22/3/2022 của Văn phòng Chính phủ; Công văn 741/UBND-NC ngày 01/7/2022 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chỉ số PAPI, PAR INDEX của tỉnh Kon Tum; Công văn 753/UBND-NC ngày 07/7/2022 về triển khai thực hiện Thông báo số 2343/TB-VP ngày 28/6/2022 của Văn phòng UBND tỉnh; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 20/7/2022 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Cải cách hành chính (PAR INDEX) trên địa bàn huyện; Công văn số 997/UBND-NC ngày 30/8/2022 về đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính; Công văn số 1213/UBND-NC ngày 13/10/2022 về rà soát, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC đã đề ra trong năm 2022; Công văn số 1380/UBND-NC ngày 16/11/2022 về triển khai thực hiện các kiến nghị tại Thông báo kết quả kiểm tra CCHC năm 2022 tại UBND huyện Kon Rẫy; Công văn số 1391/UBND-NC ngày 16/11/2022 về triển khai công tác tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số Cải cách hành chính năm 2022. **Năm 2023:** Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 30/12/2022 về việc thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2023; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 28/02/2023 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2023; Công văn số 104/UBND-VX ngày 09/02/2023 về thực hiện phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn huyện Kon Rẫy, giai đoạn 2023-2030; Công văn số 268/UBND-NC ngày 17/3/2023 về triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm về cải cách hành chính trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 19/7/2023 về tổ chức Hội thi và tập huấn CCHC năm 2023; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 29/8/2023 về kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện năm 2023; Thông báo số 179/TB-UBND ngày 08/9/2023 về Kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại Hội nghị trực tuyến đánh giá công tác cải cách hành chính huyện ngày 08/9/2023. **Năm 2024:** Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 29/12/2023 về việc thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2024; Công văn số 1070/UBND-TH ngày 21/6/2024 về việc thực hiện rà soát, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách hành chính; Công văn số 1218/UBND-TH ngày 09/7/2024 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 4738/TB-VP ngày 01/7/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân tỉnh về kết luận của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh tại cuộc họp sơ kết 6 tháng đầu năm 2024; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 28/6/2024 của UBND huyện về phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trên địa bàn huyện năm 2024; Công văn số 1281/UBND-TH ngày 19/7/2024 về việc nâng cao chất lượng giải quyết TTHC góp phần nâng cao các chỉ số thành phần trong Chỉ số PAPI, PCI, PARINDEX năm 2024; Công văn số 1303/UBND-NC ngày 19/7/2024 về việc triển khai, thực hiện Kết luận số 1883-KL/TU ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; **Năm 2025:** Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 14/02/2025 về việc cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trọng tâm năm

để đánh giá kết quả triển khai thực hiện, phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại hạn chế và rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình tổ chức, triển khai, thực hiện²; đồng thời tổ chức lấy ý kiến sâu rộng đối với các nội dung dự kiến ban hành (*kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính, kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính*) hàng năm của UBND huyện. Nhờ vậy, các chương trình, kế hoạch tổ chức, triển khai, thực hiện trên địa bàn huyện luôn có sự phối hợp chặt chẽ và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; luôn sát, đúng, phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, từng địa phương và bám sát với kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính của huyện đã được từng bước cải thiện qua các năm³.

Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính cũng được thực hiện thông qua khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước bằng các tiêu chí cụ thể, sát với yêu cầu nhiệm vụ cải cách hành chính của từng năm, bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch. Từ đó, giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện nhìn nhận thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và nhận thức sâu sắc hơn về những mong muốn của người dân, tổ chức và doanh nghiệp, kịp thời có giải pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém, nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Từ năm 2021 đến nay, huyện Kon Rẫy có 02 mô hình, sáng kiến nổi bật trong cải cách hành chính đã được triển khai áp dụng trên địa bàn huyện, được đánh giá có tính mới, có khả năng mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác cải cách hành chính và đã được Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum công nhận sáng kiến

2025 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/3/2025 về việc phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm và thực hiện các kiến nghị tại Kết luận thanh tra số 11/KL-TTTr ngày 19/02/2024 của Thanh tra Sở Nội vụ; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 12/03/2025 về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn huyện Kon Rẫy; Công văn số 284/UBND-NC ngày 20/02/2025 về việc chấn chỉnh tác phong, lề lối, giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện; Công văn số 324/UBND-VX ngày 26/02/2025 về việc quán triệt tiếp tục thực hiện việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp và Sổ sức khỏe điện tử; Công văn số 335/UBND-NC ngày 28/02/2025 về việc triển khai thực hiện Kết luận thanh tra số 11/KL-TTTr ngày 19/02/2025 của thanh tra Sở Nội vụ tỉnh; Công văn số 359/UBND-VX ngày 04/3/2025 về việc triển khai thực hiện Thông báo Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh tại cuộc họp trực tuyến tổng kết năm 2024 về Chuyển đổi số và Đề án 06; Công văn số 408/UBND-TH ngày 12/3/2025 về việc quán triệt, cung cấp Tài liệu hướng dẫn các chức năng và số hóa kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Công văn số 423/UBND-NC ngày 13/3/2025 về việc triển khai Công văn số 737/CV-BCĐ ngày 07/3/2025 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh....

²**Năm 2021:** Tổ chức Hội nghị triển khai các nhiệm vụ CCHC (vào ngày 07/4/2021) với 31 người tham gia. **Năm 2022:** Tổ chức Hội nghị triển khai các nhiệm vụ CCHC (vào ngày 28/7/2022 tại Trụ sở HĐND&UBND huyện) với 27 người tham gia. **Năm 2023:** Tổ chức Hội nghị trực tuyến đánh giá kết quả công tác CCHC trên địa bàn huyện (*Hội nghị được tổ chức vào ngày 8/9/2023 tại Trụ sở HĐND&UBND huyện*) với 78 người tham gia. **Năm 2024:** UBND huyện đã tổ chức Hội nghị trực tuyến đánh giá kết quả công tác CCHC huyện năm 2023 và kết quả 6 tháng năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 (*Hội nghị được tổ chức vào chiều ngày 26/6/2024 tại Trụ sở HĐND&UBND huyện*) với 81 người tham gia.

³ **Năm 2020**, chỉ số cải cách hành chính của huyện đạt 76,38 điểm, xếp loại Khá và xếp thứ 06/10 huyện, thành phố; **Năm 2021**, chỉ số cải cách hành chính của huyện đạt 85,74 điểm, xếp loại Tốt và xếp thứ 03/10 huyện, thành phố; **Năm 2022**, huyện đạt 86,471 điểm, xếp loại Tốt và đứng thứ 01/10 huyện, thành phố; **Năm 2023**, huyện đạt 91,969 điểm, xếp loại xếp loại Xuất sắc và đứng thứ 01/10 huyện, thành phố; **Năm 2024**, huyện đạt 90,75 điểm, xếp loại xếp loại Xuất sắc và đứng thứ 01/10 huyện, thành phố.

cấp tỉnh⁴.

2. Kiểm tra việc thực hiện

Công tác kiểm tra, giám sát chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính được tăng cường triển khai và thường xuyên được lồng ghép vào các cuộc kiểm tra, chỉ đạo của lãnh đạo Huyện ủy, HĐND, UBND huyện về kiểm tra, đánh giá định kỳ việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Ngoài ra, công tác kiểm tra, giám sát về cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên hàng năm gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác “Dân vận chính quyền” và kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.... Kết quả hàng năm, đã tiến hành kiểm tra, giám sát định kỳ, chuyên đề về công tác cải cách hành chính đều đạt trên 30% các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện.

Ngoài ra, trên cơ sở kết quả phê duyệt của UBND tỉnh đối với chỉ số cải cách hành chính của huyện, huyện đã tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả công tác CCHC huyện, phân tích và làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị làm ảnh hưởng đến Chỉ số cải cách hành chính của huyện trong từng năm đề đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện chủ động xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế của đơn vị gửi về UBND huyện theo dõi.

3. Thông tin, tuyên truyền

Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính đã được huyện quan tâm thực hiện ngay từ khi triển khai giai đoạn thực hiện Chương trình tổng thể. Từ năm 2021 cho đến nay, công tác thông tin, tuyên truyền trên địa bàn huyện được triển khai đa dạng, phong phú bằng nhiều hình thức, phù hợp với nhiều đối tượng; chú trọng công tác phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị, đoàn thể Nhân dân trên địa bàn huyện, cụ thể:

- Tổ chức các cuộc thi, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn chuyên đề cải cách hành chính, hội nghị trực tuyến; tổ chức Hội thi tìm hiểu về công tác CCHC; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, băng rôn khẩu hiệu, panô, áp phích, xe thông tin lưu động, tổ chức họp dân... qua đó giúp các tổ chức, công dân nắm bắt được những chủ trương của Đảng và Nhà nước đang thực hiện, đặc biệt là biết rõ các loại công việc đang giải quyết tại cơ quan hành chính để thuận lợi khi có yêu cầu giải quyết. Đồng thời, huy động và tăng cường lực lượng tham gia tuyên truyền; đổi mới hình thức, phương pháp tuyên truyền; kết hợp tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin truyền thống với việc tận dụng, tranh thủ mặt tích cực, nhạy bén của mạng xã hội (Zalo,

⁴ Tên sáng kiến: “Đẩy mạnh chứng thực bản sao điện tử nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính tại xã Đắk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy”, đã được Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum công nhận sáng kiến cấp tỉnh năm 2022 tại Quyết định số 173/QĐ-UBND, ngày 11/4/2023; và sáng kiến “Nâng cao hiệu quả khai thác thông tin công dân từ CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC trên địa bàn huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum”, đã được Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum công nhận sáng kiến cấp tỉnh năm 2024 tại Quyết định số 746/QĐ-UBND, ngày 17/12/2024.

Facebook) để nhanh chóng truyền tải rộng rãi thông tin đến quần chúng, Nhân dân về những nỗ lực, cố gắng và kết quả, thành tựu đạt được trong công tác cải cách hành chính của Chính phủ, của tỉnh, huyện và của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và truyền thông đã tích cực giúp UBND huyện thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền công tác CCHC trên các phương tiện thông tin, truyền thông: Mở chuyên mục cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử huyện đã nhận được sự quan tâm theo dõi, góp ý của người dân và các cơ quan nhà nước; thực hiện 56 tin, bài phát thanh trên sóng FM (tần số 88,8 MHZ) và 56 chuyên mục trên sóng FM và Trang thông tin điện tử của huyện về mục đích ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng công tác cải cách hành chính, tạo chuyên biên tích cực, mạnh mẽ về tinh thần, thái độ làm việc, ý thức rõ trách nhiệm phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp, không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Đánh giá chung về công tác triển khai

a) Mặt tích cực đạt được:

Nhận thức của cán bộ, công chức, đảng viên và quần chúng Nhân dân về vai trò, sự cần thiết, quan điểm, mục tiêu, nội dung và các phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cải cách hành chính được nâng lên một bước rõ nét. Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị đã thể hiện sự quyết liệt, thường xuyên, trực tiếp và cụ thể trong thực hiện cải cách hành chính; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành từng quý, từng năm gắn với việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của ngành, địa phương. Công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện cải cách hành chính đã trở thành nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy đảng, các cấp chính quyền đã phát huy những mặt tích cực, chỉ ra những mặt hạn chế, góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

b) Tồn tại, hạn chế: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở cấp cơ sở có nơi, có thời điểm chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính có nội dung chưa bám sát tình hình thực tế nên quá trình tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả chưa cao.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THEO CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

a) Về tình hình triển khai xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật:

Trên cơ sở Hiến pháp năm 2013, các Bộ Luật, Luật và các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của trung ương, của tỉnh, HĐND và UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản để cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương; hoàn thiện đồng bộ các thể chế về kinh tế, hành chính, tạo môi trường thuận lợi

thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội, các quy định về phân cấp, ủy quyền, các quy định về cơ chế phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính, quản lý nhà nước. Trong giai đoạn năm 2021 - 2025, HĐND, UBND huyện đã ban hành 25 VBQPPL (03 Nghị quyết⁵, 22 Quyết định của UBND huyện)⁶; UBND các xã, thị trấn ban hành 15 VBQPPL (10 Nghị quyết, 06 Quyết định)⁷.

b) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

- Việc ban hành văn bản QPPL theo thẩm quyền của HĐND và UBND các cấp cũng đã được chú trọng về ban hành cũng như việc tổ chức thực hiện theo thẩm quyền để cụ thể hoá các văn bản của Trung ương, của tỉnh cho phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Quy trình xây dựng và thông qua các văn bản quy phạm pháp luật của huyện đã có nhiều đổi mới nhằm làm rõ trách nhiệm giữa cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp gắn với việc triển khai

⁵ Năm 2021: Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số chỉ tiêu tại điểm 2.2, khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện khóa XIV, kỳ họp thứ 11 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2021; Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND huyện ban hành Quy chế hoạt động của HĐND huyện Kon Rẫy khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Năm 2022: Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 ban hành Quy chế hoạt động của HĐND huyện Kon Rẫy khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Năm 2025: Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 10/3/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 về ban hành Quy chế của HĐND huyện Kon Rẫy Khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026.

⁶ Năm 2022: Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 03/01/2022 ban hành Quy chế làm việc của UBND huyện Kon Rẫy nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ; Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp; Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch; Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động-TB&XH; Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Dân tộc.

Năm 2023: Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Văn hóa - Thông tin; Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng HĐND&UBND huyện; Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Kinh tế - Hạ tầng; Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Năm 2024: Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Văn phòng HĐND&UBND huyện; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra.

Năm 2025: Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 18/3/2025 ban hành Quy chế làm việc của UBND huyện Kon Rẫy nhiệm kỳ 2021-2026 (bổ sung, sửa đổi); Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 18/3/2025 ban hành ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Văn phòng HĐND và UBND huyện; Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 18/3/2025 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế; Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 18/3/2025 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị; Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 21/3/2025 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Dân tộc và Tôn giáo; Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa, khoa học và Thông tin.

⁷ Năm 2021: 10 Nghị quyết, 01 Quyết định; Năm 2022: 04 Nghị quyết; Năm 2023: 01 Quyết định; Năm 2024: 01 Quyết định.

lấy ý kiến các ngành, các cấp đóng góp cho các văn bản dự kiến sẽ ban hành.

- Công tác rà soát các văn bản QPPL được triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, quy định. Hàng năm, Phòng Tư pháp đã tổ chức kiểm tra, rà soát các VBQPPL do HĐND, UBND huyện ban hành, qua đó tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành các Quyết định về việc công bố danh mục VBQPPL do HĐND, UBND huyện ban hành hết hiệu lực toàn bộ và một phần của từng năm⁸.

Ngoài ra, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tư pháp, UBND các xã, thị trấn tiến hành tự kiểm tra 100% văn bản do HĐND, UBND các xã, thị trấn ban hành, qua đó, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn ban hành các Quyết định công bố danh mục VBQPPL do HĐND, UBND các xã, thị trấn ban hành hết hiệu lực toàn bộ và một phần của từng năm. Qua kiểm tra cho thấy các văn bản của HĐND, UBND huyện, các xã, thị trấn ban hành đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền, không trái với quy định của pháp luật.

Kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023: Phòng Tư pháp đã tham mưu UBND huyện tổ chức rà soát hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 và công bố tại Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện về việc Công bố Danh mục VBQPPL do HĐND huyện, UBND huyện Kon Rẫy ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong kỳ 2019-2023 (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2023). Kết quả: 26 văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ trong kỳ hệ thống hóa; 15 văn bản còn hiệu lực trong kỳ hệ thống hóa.

Thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo định kỳ đã giúp cho chính quyền các cấp của huyện phát hiện, khắc phục, rút kinh nghiệm trong công tác ban hành văn bản QPPL để sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời đã được hầu hết các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn huyện nghiêm túc triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra hàng năm.

c) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

- Về công tác tổ chức thi hành pháp luật: Trong giai đoạn năm 2021 - 2025, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch⁹, Văn bản¹⁰ triển khai công tác

⁸ Năm 2021: Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 về Công bố Danh mục VBQPPL do HĐND, UBND huyện ban hành hết hiệu lực toàn bộ và một phần trong năm 2021, với 02 Nghị quyết hết hiệu lực; Năm 2022: Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 về Công bố Danh mục VBQPPL do HĐND, UBND huyện ban hành hết hiệu lực toàn bộ và một phần trong năm 2022, không có VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực hết hiệu lực; Năm 2023: Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 về Công bố Danh mục VBQPPL do HĐND, UBND huyện ban hành hết hiệu lực toàn bộ và một phần trong năm 2023, với 01 VBQPPL (Nghị quyết) ngưng hiệu lực hết hiệu lực; Năm 2024: Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 về Công bố Danh mục VBQPPL do HĐND, UBND huyện ban hành hết hiệu lực toàn bộ và một phần trong năm 2024, với 02 VBQPPL hết hiệu lực toàn bộ (02 Quyết định).

⁹ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 11/3/2021 về TDTHPL năm 2021 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 15/02/2022 về TDTHPL năm 2022 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 15/02/2022 về TDTHPL năm 2022 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 20/02/2023 về TDTHPL năm 2023 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 15/02/2024 về TDTHPL năm 2024 trên địa bàn huyện.

¹⁰ Công văn số 530/UBND-NC ngày 26/5/2021 về tổ chức thực hiện sơ kết 05 năm triển khai thi hành Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Công văn số 178/UBND-NC ngày 23/02/2022 về

TDTHPL trên địa bàn huyện. Công tác theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật, nhất là việc thi hành pháp luật từng bước được tăng cường, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đã góp phần quan trọng nâng cao ý thức pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cán bộ và Nhân dân, hạn chế đơn thư khiếu nại, ổn định tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương. Từ năm 2021 đến nay, UBND huyện đã tổ chức 10 cuộc kiểm tra¹¹ công tác theo dõi thi hành trên các lĩnh vực y tế, xây dựng, an toàn thực phẩm...

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL): UBND huyện đã ban hành các Kế hoạch¹² triển khai phổ biến kịp thời các văn bản pháp luật mới ban hành; các phòng, ban phối hợp với Ủy ban MTTQVN huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, PBGDPL với nhiều hình thức phong phú và đa dạng, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; tăng cường thông tin, phổ biến trên sóng truyền thanh, truyền hình huyện, hệ thống loa ở cơ sở, các tin, bài, chuyên trang, chuyên mục, đặc biệt chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, trang thông tin điện tử... nhằm nâng cao ý thức tự giác, tôn trọng, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể Nhân dân. Trong năm 2021 - 2025, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tư pháp đã phối hợp với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, PBGDPL tại các thôn, làng và tại trụ sở UBND các xã, thị trấn được 707 cuộc với 53.175 lượt người tham dự, cấp phát 63.593 tờ rơi, tờ gấp PBGDPL.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật được thực hiện thường xuyên, hình thức được cải tiến, phù hợp với từng nội dung, lĩnh vực giám sát nên hiệu quả được nâng lên, đáp ứng yêu cầu đặt ra trong tình hình mới. Các hoạt động giám sát việc thực hiện pháp luật về các chủ trương chính sách có liên quan trên địa bàn huyện, giám sát công tác ban hành, triển khai thực hiện các văn bản QPPL của các cấp, các ngành. Đồng thời Thường trực HĐND huyện thực hiện tốt hoạt động giám sát một số nghị quyết của HĐND huyện đã ban hành nhằm rà soát tính hợp pháp, hợp lý, tính khả thi của nghị quyết để điều chỉnh bổ sung kịp thời đáp ứng việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

nâng cao chất lượng công tác TDTHPL và Công văn số 749/UBND-NC ngày 05/7/2022 về tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về TDTHPL; Văn bản số 266/UBND-NC ngày 21/02/2024 về tiếp tục triển khai Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ trên địa bàn huyện; Văn bản số 517/UBND-NC ngày 03/4/2024 về triển khai công tác TDTHPL trên địa bàn huyện; Văn bản số 1211/UBND-NC ngày 09/7/2024 về triển khai một số nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện.

¹¹ Năm 2022: đã tổ chức kiểm tra được 04 xã: Đăk Tờ Re, Đăk Ruồng, Tân Lập và Đăk Tơ Lung; Năm 2023: tổ chức kiểm tra tại 03 xã: Đăk Ruồng, Tân Lập và thị trấn Đăk Rve; Năm 2024: đã tiến hành kiểm tra, điều tra, khảo sát TDTHPL về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện tại Phòng Kinh tế - Hạ tầng và UBND các xã: Đăk Ruồng, Tân Lập và thị trấn Đăk Rve.

¹² Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 05/02/2021 về công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 15/02/2022 về công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05/02/2024 về công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 12/02/2025 về công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện năm 2025.

1.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Không

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kết quả đạt được

Công tác cải cách thủ tục hành chính luôn được coi là nội dung trọng tâm của cải cách hành chính, là khâu đột phá nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện. Mục tiêu hướng tới của cải cách thủ tục hành chính là bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, giảm chi phí và rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ kịp thời yêu cầu của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

a) Về kiểm soát thủ tục hành chính:

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao Văn phòng HĐND-UBND huyện đã tham mưu UBND huyện văn bản¹³ chỉ đạo triển khai về công tác cải

¹³ Năm 2021: Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2021 về việc triển khai hoạt động KSTTHC trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 09/02/2021 về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 03/5/2021 của UBND huyện Triển khai lĩnh vực đột phá đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; các chỉ số cải cách hành chính; tăng cường xúc tiến đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp năm 2021; Kế hoạch 89/KH-UBND ngày 01/7/2021 về thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện.

Năm 2022: Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 04/3/2022 về triển khai lĩnh vực đột phá đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, các chỉ số cải cách hành chính, tăng cường xúc tiến đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp năm 2022; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 11/02/2022 về công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn huyện năm 2022; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 10/3/2022 về công tác thực hiện rà soát, đánh giá TTHC năm 2022; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 14/12/2022 Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện; Công văn số 55/UBND-NC ngày 19/01/2022 thực nghiệm việc sử dụng Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh trong tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ TTHC; Công văn số 154/UBND-NC ngày 18/02/2022 về việc triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC; Công văn số 350/UBND-NC ngày 29/3/2022 về việc đẩy mạnh thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính trong giải quyết TTHC; Công văn số 406/UBND-NC ngày 12/4/2022 về việc triển khai sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Kon Tum; Công văn số 544/UBND-NC ngày 17/5/2022 về việc đẩy mạnh, tuyên truyền thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính; Công văn số 955/UBND-NC ngày 22/8/2022 về việc quán triệt thực hiện quy định trong giải quyết thủ tục hành chính; Công văn số 1024/UBND-NC ngày 7/9/2022 về việc số hóa hồ sơ thủ tục hành chính đối với dịch vụ công thiết yếu.

- Năm 2023: Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 02/3/2023 về thực hiện công tác KSTTHC trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 04/4/2023 về việc rà soát đánh giá TTHC năm 2023 trên địa bàn huyện Kon Rẫy; Công văn số 179/UBND-VX ngày 24/02/2023 về thực hiện các chỉ tiêu triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và giải quyết hồ sơ TTHC năm 2023; Công văn 262/UBND-NC ngày 15/3/2023 về thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC và khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa; Công văn số 600/UBND-NC ngày 26/5/2023 về việc triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đối với TTHC cấp xã từ ngày 01/6/2023; Công văn số 756/UBND-NC ngày 21/6/2023 về việc thực hiện các chỉ tiêu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; Công văn số 809/UBND-VX ngày 30/6/2023 về việc đơn đốc thực hiện thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính trong giải quyết TTHC, DVCTT; Công văn số 948/UBND-TH ngày 24/7/2023 về việc cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng các hệ thống liên thông, hệ thống đã đồng bộ tích hợp trong giải quyết TTHC; Công văn số 986/VP-TTHCC ngày 28/7/2023 về việc phối hợp đề xuất mở rộng danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; Công văn số 1156/UBND-VX ngày 23/8/2023 về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; Công văn số 1176/UBND-VX ngày 25/8/2023 về việc thúc đẩy hiệu quả sử dụng Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện; Công văn số 1198/UBND-NC ngày 31/8/2023 về việc triển khai 02 nhóm TTHC liên thông "Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi" và "Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trọ cấp mai táng, hỗ trợ mai táng".

- Năm 2024: Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 06/02/2024 của UBND huyện Kon Rẫy về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 26/03/2024 về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn huyện Kon Rẫy;

cách thủ tục hành chính, rà soát đánh giá thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thanh toán trực tuyến, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn huyện. Quán triệt theo dõi đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc, chất lượng hiệu quả chỉ tiêu được giao.

Việc tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo các quy định của Chính phủ, của tỉnh được tập trung thực hiện rà soát các TTHC, nhóm TTHC liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh và các TTHC có tần suất thực hiện lớn liên quan đến người dân và doanh nghiệp, rà soát những TTHC có vướng mắc, bất cập trong công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị theo hướng: Xác định rõ cơ quan, đơn vị đầu mối chủ trì; phân định minh bạch, cụ thể quyền và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị đầu mối và các cơ quan, đơn vị phối hợp nhằm giải quyết các bất cập do quy định chưa cụ thể, chồng chéo, mâu thuẫn trong quá trình thực hiện; phân định rõ thời gian thực hiện, giải quyết của từng cơ quan, đơn vị liên quan.

Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn đã chủ động, kịp thời ban hành Kế hoạch và chỉ đạo công chức chuyên môn rà soát, đánh giá TTHC tại cơ quan, đơn vị mình. Nhận thức của cán bộ, công chức, người lao động về công tác kiểm soát TTHC nói chung và công tác rà soát TTHC nói riêng có nhiều chuyển biến tích cực. Thường xuyên chủ động cập nhập, rà soát các Quyết định mới ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố các TTHC mới được sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, thay thế để thực hiện đúng và đạt hiệu quả cao hơn khi giải quyết hồ sơ TTHC cho các tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Qua tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá TTHC các đơn vị, địa phương chưa có khó khăn, vướng mắc và không có đề xuất, kiến nghị để đơn giản hóa TTHC theo lĩnh vực phụ trách.

b) Về công tác công khai thủ tục hành chính: UBND huyện thường xuyên quán triệt các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện và UBND các xã cập nhật kịp thời, niêm yết công khai rõ ràng, đầy đủ các thủ tục hành chính liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý tại trụ sở cơ quan, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và công khai trên trang thông tin điện tử của huyện dựa trên các quyết định công bố danh mục TTHC của UBND tỉnh; Niêm yết công khai nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân tổ chức tại trụ sở cơ quan, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và trên Trang thông tin điện tử của huyện, đảm bảo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện (*các loại giấy tờ, biểu mẫu, quy trình giải quyết, thời gian giải quyết, phí và lệ phí theo quy định*).

c) Việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết

định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:

- UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn; bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định được quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo đúng theo quy định và các biểu mẫu được quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Quán triệt các cơ quan chuyên môn thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn, công chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện nghiêm việc sử dụng cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh trong tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC. Hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện đăng ký tài khoản để sử dụng cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để thực hiện nộp, gửi hồ sơ theo hình thức trực tuyến mà không cần phải trực tiếp đến các cơ quan hành chính nhà nước để nộp hồ sơ và nhận kết quả. Góp phần tiết kiệm thời gian, giảm chi phí đi lại của người dân khi thực hiện các TTHC.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến: UBND huyện đã chỉ đạo, quán triệt và đôn đốc các đơn vị địa phương triển khai, nâng cao tăng cường các giải pháp để đảm bảo các chỉ tiêu, kế hoạch của UBND tỉnh, huyện giao (**DVC trực tuyến: năm 2022 đạt 19.1%, 2023 đạt 87.89%, 2024 đạt 88.07%, 4 tháng năm 2025 đạt 80.55%**), (**Thanh toán trực tuyến: 2022 đạt 2.82%, 2023 đạt 65.48%, 2024 đạt 67.61%, 4 tháng năm 2025 đạt 71.66%**) trích theo bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia)).

- Tình hình, kết quả thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích: Thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, đến nay, 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã triển khai thực hiện việc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, tuy nhiên hiện nay, trên địa bàn huyện không phát sinh hồ sơ qua dịch vụ công ích.

- Kết quả thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính: UBND huyện đã ban hành các Văn bản chỉ đạo tới các đơn vị, UBND các xã thị trấn về triển khai thực hiện đối với các thủ tục phi địa giới hành chính trên địa bàn¹⁴. Qua triển khai thực hiện, Bộ phận TN&TKQ huyện đã tiếp nhận và trả kết quả đúng hạn 08 hồ sơ phi địa giới hành

¹⁴ Công văn số 544/UBND-NC ngày 17/5/2022 về việc đẩy mạnh, tuyên truyền thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính; Công văn số 1342/UBND-NC ngày 07/11/2022 về việc tiếp tục triển khai thực hiện phương án tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính và Công văn số 986/UBND-TTHCC ngày 28/7/2023 về việc phối hợp đề xuất mở rộng danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

chính (lĩnh vực Lâm nghiệp - thủ tục hành chính: Xác nhận bảng kê lâm sản).

- Tiến độ giải quyết TTHC (giải quyết đúng hạn, sớm hạn): năm 2022 đạt 98.77%, 2023 đạt 98.78%, 2024 đạt 98.8%, 4 tháng đầu năm 2025 đạt 98.48%. đảm bảo chỉ tiêu UBND tỉnh yêu cầu trên 95%.

- Kết quả thực hiện lấy ý kiến đánh giá của người dân, tổ chức khi giải quyết TTHC; kết quả về mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về giải quyết TTHC: UBND huyện đã phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện¹⁵. Sau đợt khảo sát, UBND huyện đã ban hành văn bản xử lý các vấn đề còn tồn tại qua khảo sát sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

- Tình hình triển khai thực hiện số hóa kết quả và hồ sơ giải quyết TTHC; kết quả khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa: Căn cứ Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Văn phòng HĐND-UBND huyện đã tham mưu UBND huyện văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC¹⁶ (*Lộ trình thực hiện: Tại cấp huyện bắt đầu thực hiện từ ngày 01/12/2022; Tại các xã, thị trấn bắt đầu từ ngày 01/06/2023*) đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc trong công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo chỉ tiêu UBND tỉnh đề ra (*năm 2022 đạt 41.2%, năm 2023 đạt 87.89%, năm 2024 đạt 88.7%, đến tháng 4 năm 2025 đạt 80.55% trích theo bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia*).

d) Việc tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về những vấn đề liên quan đến công tác cải cách hành chính:

Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, các xã, thị trấn và Trang thông tin điện tử của huyện đã thực hiện công khai, niêm yết nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo Công văn hướng dẫn số 3308/VP-TTHCC ngày 26/11/2020 của Văn phòng UBND tỉnh. Đồng thời, trên cơ sở nội dung hướng dẫn Văn bản số 2476/VP-TTHCC ngày 08/7/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về việc phối hợp hướng dẫn tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, UBND huyện đã xây dựng văn bản, triển khai hướng dẫn tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia¹⁷. Trong giai đoạn 2021 - 2025, trên địa bàn huyện đã tiếp nhận, trả lời công khai đúng hạn 01 phản ánh, kiến nghị trên cổng dịch vụ công quốc gia của cá nhân, tổ chức (*Công văn số 856/UBND-NC ngày 06/7/2023 về việc kết quả kiểm tra, xử lý nội dung phản*

¹⁵ Năm 2022, chỉ số SIPAS huyện Kon Rẫy đạt 87,94%; năm 2024, đạt 92.96%.

¹⁶ Công văn số 154/UBND-NC ngày 18/02/2022 về triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

¹⁷ Công văn số 862/UBND-NC ngày 03/8/2022 của UBND huyện về V/v hướng dẫn tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

ánh, kiến nghị của công dân Đặng Thị Tâm trên Cổng dịch vụ công quốc gia).

2.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Một số địa phương, đơn vị chưa phát huy, khai thác tốt hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến để giải quyết thủ tục hành chính; vẫn còn tình trạng hồ sơ bị trễ hạn.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

3.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân (UBND), cơ quan chuyên môn cấp huyện:

- Tình hình triển khai các quy định về tổ chức bộ máy:

Thực hiện Nghị định số 37/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ; UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện quy trình xây dựng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức trên cơ sở các Thông tư của Bộ ngành thuộc từng lĩnh vực đúng theo quy định, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị. Từ đầu năm 2021 tới nay, UBND huyện đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ đối với 20 cơ quan, đơn vị¹⁸.

- Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy:

Đầu giai đoạn năm 2021, UBND huyện có 13 cơ quan chuyên môn¹⁹ trực thuộc và 05 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, thông tin và lĩnh vực khác²⁰, 24 trường học công lập (08 trường Mầm non, 09 trường Tiểu học, 07 trường THCS) và 07 đơn vị hành chính cấp xã²¹.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. UBND huyện đã tổ chức lại Văn phòng HĐND và UBND huyện (trên cơ sở sáp nhập Phòng Y tế vào Văn phòng HĐND và UBND huyện); UBND huyện đã phối hợp với các cơ

¹⁸ Trong đó: Năm 2022 là 05 đơn vị (Phòng Tài nguyên - Môi trường, Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện). Năm 2023 là 05 đơn vị triển khai thực hiện là Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Phòng Giáo dục - Đào tạo. Năm 2024 là 02 đơn vị (Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Thanh tra). Năm 2025 là 08 đơn vị (Văn phòng HĐND và UBND huyện; Phòng Nội vụ; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Tư pháp; Thanh tra huyện; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Y tế; Phòng Dân tộc; Phòng Văn hóa và Thông tin).

¹⁹ Văn phòng HĐND và UBND huyện; Phòng Nội vụ; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Tư pháp; Thanh tra huyện; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Y tế; Phòng Dân tộc; Phòng Văn hóa và Thông tin.

²⁰ Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện, Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị, Trung tâm GDNN&GDTX.

²¹ Xã Đăk Ruồng, Đăk Tờ Re, Đăk Tơ Lung, Đăk Kôi, Đăk Pnê, Tân Lập và thị trấn Đăk Rve.

quan, đơn vị lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền Đề án đề án sáp nhập, thành lập, tổ chức lại các cơ quan Đảng và cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện; đã thực hiện thành lập, tổ chức lại các 08 phòng chuyên môn²² thuộc UBND huyện theo thẩm quyền, đảm bảo đúng định hướng của Chính phủ và tinh thần chỉ đạo của cấp trên. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy khẩn trương triển khai nhiệm vụ theo mô hình tổ chức mới; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng bám sát các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh để kịp thời xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho công chức làm việc tại đơn vị. Đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, không để gián đoạn công việc, không để bỏ trống địa bàn, lĩnh vực, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị; triển khai thực hiện Đề án tổ chức lại trường Tiểu học Đăk Rve (*Trên cơ sở sáp nhập trường Tiểu học số 1 Đăk Rve*).

Đến nay, UBND huyện có 11 cơ quan chuyên môn²³ trực thuộc và 05 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, thông tin và lĩnh vực khác²⁴, 23 trường học công lập (08 trường Mầm non, 08 trường Tiểu học, 07 trường THCS) và 07 đơn vị hành chính cấp xã²⁵.

- Tình hình quản lý biên chế; thực hiện tinh giản biên chế:

Hàng năm, trên cơ sở biên chế được UBND tỉnh giao, UBND huyện đã ban hành Quyết định giao biên công chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 trong cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước huyện Kon Rẫy năm 2022 và quản lý, sử dụng biên chế công chức và hợp đồng lao động; Quyết định quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo đúng quy định. Hiện nay, biên chế, số lượng người làm việc được giao trên địa bàn huyện là 1086 biên chế, trong đó:

+ Hành chính là 78 biên chế công chức;

+ Biên chế viên chức 863 (sự nghiệp *Y tế 141*²⁶; *văn hoá 13*; *giáo dục nghề nghiệp - GDTX 20*; *các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện 663 biên chế, sự nghiệp khác 26*²⁷);

+ Biên chế Hội: 01 biên chế;

²² Phòng Y tế; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Dân tộc và Tôn giáo; Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin; Phòng Nông nghiệp và Môi trường; Phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND&UBND huyện.

²³ Văn phòng HĐND-UBND huyện; Phòng Nội vụ; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị; Phòng Y Tế; Phòng Tư pháp; Thanh tra huyện; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Nông nghiệp và Môi trường; Phòng Dân tộc và Tôn giáo; Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin.

²⁴ Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện, Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị, Trung tâm GDNN&GDTX.

²⁵ Xã Đăk Ruông, Đăk Tờ Re, Đăk Tơ Lung, Đăk Kôi, Đăk Pnê, Tân Lập và thị trấn Đăk Rve.

²⁶ Trong đó có 28 biên chế thực hiện từ nguồn thu.

²⁷ Trong đó có 18 biên chế thực hiện từ nguồn thu.

+ Biên chế cấp xã được giao năm 2025 là 144 biên chế (*trong đó, có 2 xã loại I có 22 biên chế; có 5 xã loại II có 20 biên chế*);

Về biên chế sử dụng: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức đã sử dụng 1.008 cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể:

+ Biên chế công chức: Có 66 cán bộ, công chức (*dự kiến năm 2025: Có 03 cán bộ và 05 công chức dự kiến nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024; số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/03/2025*);

+ Biên chế viên chức: Có 804 viên chức²⁸ (*dự kiến năm 2025: Có 16 viên chức dự kiến nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024; số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/03/2025*).

+ Biên chế Hội: 01 (*dự kiến năm 2025 nghỉ hưu trước tuổi*).

+ Cấp xã: Có 137 cán bộ, công chức (*trong đó; có 14 cán bộ, công chức dự kiến nghỉ hưu trước tuổi; 17 cán bộ công chức dự kiến xin thôi việc*).

Về kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 28/3/2024 về việc Quản lý biên chế cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện Kon Rẫy giai đoạn 2024 - 2026 và tinh giản biên chế đến hết năm 2026; Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 15/11/2024 về tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức năm 2025. Trong giai đoạn 2021 - 2025, UBND huyện đã thực hiện tinh giản biên chế cho 18 trường hợp²⁹.

- Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc:

Từ năm 2021 đến nay, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo việc hoàn thiện Quy chế làm việc của UBND các cấp theo hướng đề cao trách nhiệm người đứng đầu và từng thành viên UBND trong toàn bộ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp. Đồng thời, từng bước hoàn thiện quy trình xử lý các công việc thuộc thẩm quyền của UBND, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan trình, cơ quan thẩm định trước khi ban hành các quyết định của Chủ tịch UBND và UBND các cấp; coi trọng việc đối thoại với Nhân dân và trả lời các chất vấn trong các kỳ họp HĐND các cấp. Tăng cường sự chỉ đạo, quản lý của UBND đối với các cơ quan chuyên môn trực thuộc bằng việc phân công các thành viên UBND trực tiếp chỉ đạo và thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực, bảo

²⁸ Trong đó: Y tế: 122; Sự nghiệp VH-TT: 11; giáo dục nghề nghiệp – GDTX: 20; sự nghiệp khác: 09 (Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, môi trường và đô thị; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện), ; các trường học thuộc UBND huyện có 642 viên chức.

²⁹ Năm 2021, UBND huyện đã giải quyết tinh giản biên chế cho 07 công chức, viên chức (*trong đó: Cấp huyện 05 viên chức; cấp xã 02 cán bộ*). Năm 2022, đã giải quyết tinh giản biên chế cho 05 viên chức giáo dục. Năm 2023, đã giải quyết cho 05 viên chức giáo dục. Năm 2025, UBND huyện đã giải quyết tinh giản biên chế cho 01 viên chức giáo dục

đảm tính thống nhất trong quản lý nhà nước của các cơ quan trên địa bàn huyện.

b) Đánh giá mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương:

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan tham mưu tổ chức thực hiện và hướng dẫn các địa phương về công tác tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp; ban hành quy chế làm việc³⁰, quy chế phối hợp với nhiều nội dung, quan điểm, cách làm mới nhằm đề cao và phát huy được trí tuệ, trách nhiệm, quyền hạn của tập thể chính quyền địa phương và xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng thành viên, nhất là người đứng đầu chính quyền các cấp. Phát huy dân chủ, nâng cao nguyên tắc tập trung và trách nhiệm cá nhân; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, giải quyết kịp thời các công việc phát sinh.

Nhìn chung, tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương các cấp trên địa bàn huyện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra tiếp tục có sự đổi mới, đã góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn. Việc thực hiện các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức đầy đủ theo quy định hiện hành. Công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức cuối năm đúng trình tự, khách quan, dân chủ theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức.

c) Về phân cấp quản lý:

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh³¹. UBND huyện đã triển khai được thực hiện trên cơ sở phân định khá rõ trách nhiệm quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền của Chủ tịch UBND các cấp, Thủ trưởng các phòng, ban ngành, đơn vị sự nghiệp một cách phù hợp với tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công.

Việc tăng cường thực hiện phân cấp đã gắn với công tác cải cách thủ tục hành chính nhằm giảm phiền hà, giải quyết nhanh gọn thủ tục cho công dân và doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực, nhất là về đất đai, xây dựng, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; phân cấp về thực hiện chính sách xã hội, quản lý quy hoạch... nên đã góp phần tạo ra chuyển biến tích cực trong hoạt động của chính quyền địa phương cũng như của các phòng ban, chuyên môn của huyện. Thường xuyên chỉ đạo việc thực hiện theo đúng quy định về trình tự và cơ chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng và chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc các

³⁰ Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 03/01/2022 của UBND huyện Kon Rẫy.

³¹ Thông qua Đề án số 3759/ĐA-UBND, ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh phân cấp đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

phòng ban, đơn vị, địa phương thực hiện theo các quy định, quy chế về phối hợp giải quyết công việc thực hiện chính sách thu hút đầu tư, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn huyện. Hàng năm, theo lĩnh vực quản lý nhà nước UBND huyện chỉ đạo thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, giám sát của các sở, ban, ngành đối với UBND cấp huyện sau phân cấp nhằm kịp thời phát hiện để đề nghị điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ phân cấp đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

d) Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị: UBND huyện chỉ đạo việc xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm. Qua đó, đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai phạm, hướng dẫn nghiệp vụ để góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

đ) Việc thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã: thực hiện Kế hoạch số 884/KH-UBND ngày 19/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 196-KH/TU ngày 12/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 126-KL/TU ngày 14/02/2025 và Kết luận số 127- KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. UBND huyện đã xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện. Trong đó: Trước khi sắp xếp, toàn huyện có 07 đơn vị hành chính cấp xã (gồm: 01 thị trấn và 06 xã). Dự kiến sau khi sắp xếp, toàn huyện còn 03 đơn vị hành chính cấp xã, giảm 04 đơn vị hành chính cấp xã.

3.2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân: Không

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

a) Kết quả triển khai và thực hiện các nội dung về cải cách chế độ công vụ, công chức:

- Về cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm: Thực hiện Văn bản số 680/UBND-NC ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh Kon Tum về việc khẩn trương triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, UBND huyện đã xây dựng Đề án trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định³². Căn cứ vào Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm³³, UBND huyện tiếp tục sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm đảm bảo theo vị trí được phê duyệt.

³² Tờ trình số 18/TTr- UBND ngày 10/3/2024 về việc phê duyệt vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã và cơ cấu ngạch công chức cấp huyện thuộc UBND huyện Kon Rẫy; Tờ trình số 27/TTr- UBND ngày 25/3/2024 về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy.

³³ Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 về việc phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức cấp huyện và vị trí việc làm của cán bộ, công chức cấp xã thuộc Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy; Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy.

- Việc thực hiện đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

Công tác tuyển dụng, tổ chức xét thăng hạng của huyện được thực hiện theo hướng cạnh tranh, công bằng, công khai, đảm bảo tiêu chuẩn quy định, từng bước quy chuẩn hoá theo cơ cấu ngạch công chức, hạng viên chức và vị trí việc làm gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo số lượng, cơ cấu hợp lý, có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Từ năm 2021 đến nay, UBND huyện đã ban hành Quyết định xét tuyển đối với 01 công chức cấp xã³⁴; Quyết định tuyển dụng (hình thức thi tuyển) đối với đối với 10 công chức cấp xã³⁵; Quyết định tuyển dụng 77 viên chức giáo dục³⁶. Đã tổ chức xét thăng hạng và đề nghị UBND tỉnh công nhận kết quả cho 21 viên chức trúng tuyển (*giáo viên mầm non từ hạng III lên hạng II trong năm 2022*).

Công tác điều động, luân chuyển cán bộ: Căn cứ vào nguồn quy hoạch cán bộ, UBND huyện đã triển khai thực hiện nghiêm kế hoạch về điều động, luân chuyển cán bộ³⁷; giải quyết tốt mối quan hệ giữa điều động, luân chuyển cán bộ để đào tạo, bồi dưỡng với ổn định, phát triển đội ngũ cán bộ tại chỗ và cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ; cán bộ được điều động, luân chuyển chủ yếu là những cán bộ trẻ, có năng lực, có triển vọng phát triển và đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn chức danh được điều động, luân chuyển. Trên địa bàn huyện đã thực hiện chủ trương Bí thư³⁸, Chủ tịch³⁹ cấp cơ sở không là người địa phương và cán bộ không giữ chức vụ liên tục từ 8 năm trở lên ở cùng một địa phương, cơ quan, đơn vị. Cán bộ được luân chuyển đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các xã, thị trấn, đơn vị tiếp nhận cán bộ được luân chuyển, điều động đã chấp hành nghiêm sự chỉ đạo của cấp trên, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ được luân chuyển đến hoàn thành nhiệm vụ. Để cán bộ luân chuyển an tâm và phát huy sở trường công tác. Cán bộ luân chuyển đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và tích lũy nhiều kinh nghiệm trong thực tiễn, có phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, toàn diện hơn; nhiều đồng chí có những đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, được cán bộ và Nhân dân địa phương tín nhiệm. Kết quả đánh giá xếp loại hàng năm đối với cán bộ luân chuyển ở mức hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Công tác bổ nhiệm được tiến hành theo đúng quy định, trình tự, thủ tục,

³⁴ 01 công chức Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã Đăk Pnê.

³⁵ Tổng số 10 công chức cấp xã: 03 công chức Văn phòng - Thống kê; 02 công chức Địa chính – NN XD&MT; 04 công chức Tài chính – Kế toán; 01 công chức Văn hóa - Xã hội.

³⁶ Trong đó: **Năm 2022**, đã tổ chức tuyển dụng 30 chỉ tiêu viên chức ngành giáo dục và đào tạo, trong đó trúng tuyển 26 trường hợp/30 chỉ tiêu; **Năm 2023**, đã tổ chức tuyển dụng 53 chỉ tiêu viên chức ngành giáo dục và đào tạo, trong đó trúng tuyển 37 trường hợp/52 chỉ tiêu; **Năm 2024**, đã tổ chức tuyển dụng 17 chỉ tiêu viên chức ngành giáo dục và đào tạo, trong đó trúng tuyển 14 trường hợp/17 chỉ tiêu.

³⁷ Kế hoạch số 117-KH/HU, ngày 23/3/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ trong nguồn quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý đến năm 2025.

³⁸ Hiện nay, có 7/7 xã, thị trấn thực hiện Bí thư cấp ủy không là người địa phương, chiếm tỷ lệ 100%.

³⁹ Hiện nay, có 7/7 xã, thị trấn thực hiện Chủ tịch UBND xã, thị trấn không là người địa phương, chiếm tỷ lệ 100%.

thâm quyền, bảo đảm nguyên tắc, tính đồng bộ cũng như mối tương quan trước mắt và lâu dài của đội ngũ cán bộ; đồng thời, xem xét, quyết định một cách dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu⁴⁰.

Công tác đánh giá cán bộ từng bước được đổi mới, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, người trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ. Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý được gắn kết với các khâu của công tác cán bộ, bảo đảm sự liên thông giữa các cấp trong đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị và cơ cấu 3 độ tuổi, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cả trước mắt và lâu dài. Trong nhiệm kỳ, đã thực hiện quy hoạch cấp ủy các cấp và các chức danh lãnh đạo chủ chốt theo hướng “động” và “mở”; thường xuyên rà soát, đánh giá đối với cán bộ diện quy hoạch để bổ sung, thay thế kịp thời; thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với một số chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định.

- Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Thực hiện đổi mới về nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo hướng phù hợp với các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp được đẩy mạnh, tạo chuyển biến tích cực, bước đầu gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch; tập trung đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chú trọng bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; cập nhật bổ sung kiến thức pháp luật, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

- Việc áp dụng công nghệ thông tin, các mô hình, phương pháp, công nghệ hiện đại trong quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của huyện. Đến nay đã nhập được 1015 hồ sơ điện tử vào cơ sở dữ liệu, trong đó, tạo lập được hồ sơ điện tử đối với 100% cán bộ, công chức và đang triển khai nhập cơ sở dữ liệu đối với viên chức trên địa bàn huyện. Bước đầu triển khai có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi tuyển, thi nâng ngạch cán bộ, công chức, viên chức.

- Kết quả kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức:

Nhằm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 1663-KL/TU nay là Kết luận số 1883-KL/TU và các quy định của Đảng, Nhà nước về kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các địa phương, cơ quan, đơn vị. Huyện đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường kỷ luật, kỷ cương

⁴⁰ Năm 2022, UBND huyện đã thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 16 cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý thuộc các đơn vị thuộc và trực thuộc UBND huyện. Năm 2023, UBND huyện đã thực hiện bổ nhiệm lại và kéo dài thời gian công tác cho 11 trường hợp; điều động và bổ nhiệm cho 03 công chức lãnh đạo thuộc các đơn vị thuộc và trực thuộc UBND huyện. Năm 2024, UBND huyện đã ra quyết định tiếp nhận, điều động và bổ nhiệm cho 06 công chức lãnh đạo; phân công phụ trách đơn vị đối với 01 trường hợp; điều động và bổ nhiệm đối với 17 viên chức quản lý; bổ nhiệm lại 09 công chức, viên chức quản lý; phê chuẩn kết quả miễn nhiệm Chủ tịch UBND cấp xã, nhiệm kỳ 2021-2026 đối với 04 trường hợp; phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch UBND cấp xã, nhiệm kỳ 2021-2026 đối với 05 trường hợp. Năm 2025, Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND huyện về thành lập, tổ chức lại một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Kon Rẫy, UBND huyện đã ra quyết định bổ nhiệm cho 16 công chức lãnh đạo.

hành chính trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện⁴¹; đồng thời chỉ đạo UBND huyện kiện toàn Tổ kiểm tra đột xuất việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành nội quy, quy chế, kỷ luật, kỷ cương hành chính (tại Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND huyện Kon Rẫy) và thông báo công khai danh sách, số điện thoại của Tổ kiểm tra giám sát để các cơ quan, đơn vị niêm yết; thường xuyên chỉ đạo kiểm tra công vụ, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương, lồng ghép với công tác kiểm tra cải cách hành chính định kỳ hàng năm và kiểm tra đột xuất; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn để gây nhiễu loạn, phiền hà, trục lợi khi xử lý, giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp (nếu có)⁴².

Qua kiểm tra, nhìn chung các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã thực hiện tốt quy định về thời gian làm việc, thực hiện tốt việc trang bị biển tên phòng làm việc, biển tên và chức danh cán bộ, công chức. Cán bộ, công chức chấp hành việc đeo thẻ công chức trong giờ làm việc, trang phục đảm bảo khi thực hiện công vụ. Tại thời điểm kiểm tra chưa phát hiện trường hợp vi phạm các hành vi bị cấm như: Hút thuốc lá tại nơi làm việc; sử dụng rượu, bia và các đồ uống có cồn khác trước, trong giờ hành chính và giờ nghỉ trưa của ngày làm việc. Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo thời gian quy định, có lập phiếu giao nhận và trả kết quả, có sổ theo dõi tiếp nhận và trả hồ sơ, có phiếu chuyển hồ sơ theo quy định. Đối với các hạn chế, khuyết điểm được Tổ kiểm tra chỉ ra, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tiến hành khắc phục và báo cáo kết quả khắc phục theo quy định.

b) Về công chức cấp xã:

Căn cứ Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 09/6/2024 của UBND tỉnh về ban

⁴¹ Công văn số 1716-CV/HU, ngày 17/6/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

⁴² UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 27/01/2022 về kiểm tra đột xuất công tác cải cách hành chính và việc chấp hành Quy chế văn hóa công sở, kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn huyện năm 2022; Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 16/8/2022 về kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2022; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 19/01/2023 về kiểm tra đột xuất công tác cải cách hành chính và việc chấp hành Quy chế văn hóa công sở, kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn huyện năm 2023; Kế hoạch số 130/KH-UBND, ngày 29/8/2023 về kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện năm 2023; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 19/6/2024 về kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện năm 2024.

Kết quả cụ thể như sau: **Năm 2020:** UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nội vụ phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện kiểm tra 17/20 đơn vị, đạt 85% kế hoạch. **Năm 2021:** UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nội vụ phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện tiến hành kiểm tra 09/20 đơn vị, đạt 45% kế hoạch. **Năm 2022:** UBND huyện đã triển khai kiểm tra định kỳ công tác cải cách hành chính tại 07 cơ quan, đơn vị; 15 lượt kiểm tra đột xuất công tác cải cách hành chính và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức trên địa bàn huyện tại 13 đơn vị. Tổng trong năm, có 16/25 đơn vị được kiểm tra, đạt 64%. **Năm 2023:** Đã kiểm tra định kỳ công tác cải cách hành chính trực tiếp tại 06/19 đơn vị. Tổng trong năm, có 11/19 đơn vị được kiểm tra, đạt 57,89%. **Năm 2024:** UBND huyện đã triển khai kiểm tra định kỳ công tác cải cách hành chính tại 08 cơ quan, đơn vị; 12 lượt kiểm tra đột xuất công tác cải cách hành chính và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức trên địa bàn huyện tại 12 đơn vị.

hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum, UBND huyện đã ban hành Quy định về nhiệm vụ cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã, từng chức danh công chức cấp xã và từng chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn huyện Kon Rẫy⁴³.

Hiện nay, Tổng số biên chế cấp xã được giao là 144 biên chế (*trong đó: Có 02 xã được bố trí 22 biên chế là xã Đăk Tô Re và xã Đăk Ruồng; 05 xã, thị trấn còn lại loại 2 được bố trí 20 biên chế*); do có 07 xã, thị trấn bố trí cán bộ cấp xã kiêm nhiệm chức danh hưởng phụ cấp kiêm nhiệm, theo quy định số lượng giảm đi 07 người so với biên chế được giao nên số lượng biên chế được sử dụng là 137 biên chế. Số cán bộ, công chức cấp xã hiện có là 137 người (*trong đó có 72 cán bộ và 65 công chức*)⁴⁴.

4.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Chất lượng một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đồng đều, nhất là đối với cấp xã.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả chủ yếu đạt được

Hàng năm, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương cũng như cấp tỉnh, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên trong công tác cải cách hành chính công⁴⁵ cũng như ban hành

⁴³ Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của UBND huyện Ban hành Quy định về nhiệm vụ cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã, từng chức danh công chức cấp xã và từng chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn huyện Kon Rẫy.

⁴⁴ Cụ thể: **Số lượng cán bộ cấp xã:** 72 người, trong đó nữ có 22 người, chiếm tỷ lệ 30,56%. Về trình độ chuyên môn: Sau đại học 04 người, chiếm tỷ lệ 5,56%; Đại học 67 người, chiếm tỷ lệ 93,06%; Sơ cấp và chưa qua đào tạo 01 người, chiếm tỷ lệ 1,39%. Về trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp 21 người, chiếm tỷ lệ 29,17%; Trung cấp 50 người, chiếm tỷ lệ 69,44%; Sơ cấp và chưa qua đào tạo 01 người, chiếm tỷ lệ 1,39%. **Số lượng công chức cấp xã:** 65 người, trong đó nữ có 28 người, chiếm tỷ lệ 43,08%. Về trình độ chuyên môn: Sau đại học 03 người, chiếm tỷ lệ 4,62%; Đại học 60 người, chiếm tỷ lệ 92,31%; Trung cấp và cao đẳng 02 người, chiếm tỷ lệ 3,07%. Về trình độ Lý luận chính trị: Trung cấp 55 người, chiếm tỷ lệ 84,62%; Sơ cấp và chưa qua đào tạo 10 người, chiếm tỷ lệ 15,38%.

⁴⁵ **Năm 2021:** Công văn số 814/UBND-TH ngày 07/08/2020 về triển khai xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2021; Công văn số 1519/CV-UBND ngày 13/12/2021 về giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) năm 2021. **Năm 2022:** Công văn số 185/UBND-TH ngày 18/02/2022 về việc cung cấp thông tin phục vụ kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021; Công văn số 743/UBND-TH ngày 05/07/2022 về việc tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn huyện năm 2022; Công văn số 1021/UBND-TH ngày 07/09/2022 về việc triển khai thực hiện kết luận kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021; Công văn số 1193/UBND-TH ngày 11/10/2022 về triển khai Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 15/09/2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2022; Công văn số 1540/UBND-TH ngày 21/12/2022 về số thu điều tiết ngân sách huyện năm 2022. **Năm 2023:** Công văn số 100/UBND-TH ngày 08/02/2023 về việc tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn huyện năm 2023; Công văn số 1012/UBND-TH ngày 02/08/2023 về đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân các dự án sử dụng vốn đầu tư công năm 2023 và vốn CTMTQG năm 2022, 2023; Công văn 1713/UBND-TH ngày 24/08/2023 về mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công tại đơn vị, cơ quan, tổ chức; Công văn số 1591/UBND-TH ngày 27/10/2023 về đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân các dự án sử dụng vốn đầu tư công năm 2023; Công văn số 1923/UBND-TH ngày 22/12/2023 về triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến thu ngân sách nhà nước năm 2023. **Năm 2024:** Công văn số 267/UBND-TH ngày 21/02/2024 về việc cung cấp số liệu phục vụ kiểm toán ngân sách địa phương năm 2023; Công văn số 1023/UBND-TH ngày 13/06/2024 về đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024; Công văn số 1455/UBND-TH ngày 07/08/2024 về tăng cường công tác quản lý, hạch toán tài sản công; Công văn 1511/UBND-TH ngày

các Quyết định giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị công lập trên địa bàn huyện⁴⁶.

a) Tình hình triển khai các chính sách cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội:

Thực hiện chủ trương của Trung ương về cải cách tiền lương, trong giai đoạn 2011-2020, địa phương đã thực hiện nhiều giải pháp để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương: sử dụng nguồn tăng thu ngân sách địa phương, tiết kiệm 10% chi thường xuyên từ dự toán giao đầu năm, trích một phần nguồn thu để lại tại đơn vị. Việc phân đầu tăng thu, tiết kiệm chi và dành một phần nguồn thu từ các đơn vị để thực hiện cải cách tiền lương đã góp phần tăng tính chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong việc chi trả tiền lương khi Nhà nước thực hiện chính sách tăng lương.

Đồng thời, địa phương đã triển khai thực hiện nghiêm Luật Ngân sách Nhà nước, tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách Nhà nước. Giám sát chặt chẽ các khoản chi từ ngân sách Nhà nước, bảo đảm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí; kiểm soát chặt chẽ việc ứng trước dự toán, chi chuyển nguồn, chi từ nguồn dự phòng ngân sách Nhà nước; sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực tài chính đầu tư cho các công trình y tế, giáo dục và đào tạo... trên địa bàn huyện; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, xử lý được các vấn đề cấp bách về thiên tai dịch bệnh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu⁴⁷....

b) Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước:

15/08/2024 về việc triển khai thực hiện báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2023 và chuyên đề lồng ghép của tỉnh Kon Tum.

⁴⁶ Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 30/03/2022 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Rẫy giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 giao quyền tự chủ giai đoạn 2023-2025 cho Ban Quản lý ĐTXD huyện; Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 giao quyền tự chủ giai đoạn 2023-2025 cho Trung tâm Môi trường và DVĐT huyện.

⁴⁷ **Năm 2021**, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 61.460 triệu đồng, đạt 120,4% dự toán HĐND huyện giao. Thu điều tiết ngân sách huyện hưởng theo phân cấp là 47.783 triệu đồng, đạt 120,0% dự toán HĐND huyện giao. Chi đầu tư phát triển là 27.382 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi. Chi thường xuyên là 229.097 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi. **Năm 2022**, tổng thu ngân sách địa phương thực hiện 380.739 triệu đồng, đạt 153,5% dự toán và tăng 31,6% so với cùng kỳ; thu địa bàn 106.750 triệu đồng, đạt 170,9% dự toán; thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 258.738 triệu đồng; thu chuyển nguồn 37.463 triệu đồng, kết dư 1.269 triệu đồng. Tổng chi ngân sách địa phương là 380.739 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi và tăng 32,1% so với cùng kỳ. **Năm 2023**, tổng thu ngân sách nhà nước năm 2023 HĐND huyện giao 340.858 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao. Thực hiện thu ngân sách nhà nước 442.007 triệu đồng, đạt 129,7% dự toán HĐND huyện giao. Thực hiện thu NSNN trên địa bàn đạt 97.700 triệu đồng, đạt 128% dự toán HĐND huyện giao. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 290.409 triệu đồng, đạt 102,5% dự toán. Tổng chi ngân sách địa phương là 442.007 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi và tăng 32,1% so với cùng kỳ. **Năm 2024**, tổng thu ngân sách nhà nước năm 2024 HĐND huyện giao 386.732 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao. Thực hiện thu ngân sách nhà nước 503.415 triệu đồng, đạt 130,2% dự toán HĐND huyện giao. Thực hiện thu NSNN trên địa bàn đạt 103.230 triệu đồng, đạt 123% dự toán HĐND huyện giao. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 322.987 triệu đồng, đạt 100,3% dự toán. Tổng chi ngân sách địa phương là 503.415 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi và tăng 12,9% so với cùng kỳ. **04 tháng đầu năm 2025:** Trong tháng, thu ngân sách nhà nước tại địa bàn 6.874 triệu đồng. Lũy kế từ đầu năm, thu ngân sách nhà nước tại địa bàn 23.289 triệu đồng đạt 25,9% dự toán (thu điều tiết ngân sách huyện hưởng 17.074 triệu đồng đạt 24,5% dự toán). Chi ngân sách địa phương là 42.025 triệu đồng. Lũy kế từ đầu năm 135.509 triệu đồng, đạt 34,4% dự toán.

Đẩy mạnh việc phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa các cấp chính quyền địa phương nhằm phát huy tính chủ động trong quản lý ngân sách của mỗi cấp, gắn với phân cấp về quản lý kinh tế - xã hội. Trong đó, các khoản thu ngân sách được phân loại và quy định mức tỷ lệ được hưởng cụ thể ở mỗi cấp; nhiệm vụ chi được giao phù hợp với nguồn thu, những nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp trên nhưng cấp dưới thực hiện thì được ngân sách cấp trên đảm bảo.

Công tác quản lý, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn huyện đã bám sát, tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; từng bước khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, nợ đọng xây dựng cơ bản, chống thất thoát, lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công theo đúng mục tiêu, định hướng của quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện, bảo đảm tính công khai, minh bạch⁴⁸.

Các cấp chính quyền, các cơ quan, đơn vị nhà nước đã thực hiện đầy đủ các quy định về công khai ngân sách nhà nước, tài chính của cơ quan, đơn vị; tăng cường trách nhiệm giải trình và thực hiện có hiệu quả việc thanh, quyết toán tài chính, thanh tra, giám sát về thu, chi ngân sách hàng năm; minh bạch hóa hoạt động thu phí, lệ phí phục vụ quản lý nhà nước trên địa bàn huyện.

c) Đẩy mạnh việc thực hiện chủ trương xã hội hóa, thực hiện các biện pháp cụ thể để khuyến khích phát triển và đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công ở các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, khoa học công nghệ, văn hóa, thể dục thể thao, công chứng, đấu giá tài sản, đăng kiểm phương tiện vận tải, đào tạo lái xe,... trong môi trường cạnh tranh, bình đẳng.

d) Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: Giai đoạn 2021 đến nay, UBND huyện đã giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện giai đoạn 2022-2025 tại Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023-2025⁴⁹, trong đó: 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, 27 đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

⁴⁸ Kết quả phân bổ và giải ngân hằng năm cụ thể như sau: **Năm 2021**, tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021: 86.659,8 triệu đồng, đã giải ngân 100% kế hoạch. **Năm 2022**, tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 là 105.765 triệu đồng (bao gồm 34.274 triệu đồng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các Chương trình MTQG), đã giải ngân đạt 100% kế hoạch. **Năm 2023**, tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 là 153.230 triệu đồng, Trong đó: Vốn ngân sách Trung ương 58.669 triệu đồng (vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023 thực hiện là 8.623 triệu đồng); vốn chi ngân sách tỉnh 63.000 triệu đồng, vốn ngân sách huyện 31.561 triệu đồng, đã giải ngân đạt 100% kế hoạch. **Năm 2024**, tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 là 201.238,4 triệu đồng. Trong đó: Vốn Chương trình MTQG 63.964,1 triệu đồng, vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ 72.297,6 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh 31.341,8 triệu đồng, vốn ngân sách huyện 33.634,9 triệu đồng. Đã giải ngân đạt 100% kế hoạch. **04 tháng đầu năm 2025**: Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2025 là 75.207 triệu đồng, giải ngân 6.450 triệu đồng, đạt 8,6% kế hoạch. Trong đó: Vốn chương trình mục tiêu quốc gia 43.492 triệu đồng, giải ngân 5.000 triệu đồng, đạt 11,5% kế hoạch, vốn chi ngân sách tỉnh 12.800 triệu đồng, đến nay chưa giải ngân nguồn vốn; vốn ngân sách huyện 18.915 triệu đồng, đã giải ngân 1450 triệu đồng, đạt 7,7% kế hoạch.

⁴⁹ Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 13/01/2023; Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 13/01/2023; Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 30/01/2023; Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 30/12/2022.

Các đơn vị được giao quyền tự chủ đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản đúng quy tắc, nội dung và phạm vi thực hiện theo đúng các quy định về chế độ tài chính khác hiện hành.

5.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

Công tác thực hiện mục tiêu giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công so với mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn huyện (*trừ đơn vị sự nghiệp công cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu không có nguồn thu sự nghiệp*) không đạt được. Nguyên nhân: Do điều kiện kinh tế, xã hội, thu nhập của người dân trên địa bàn huyện còn nhiều khó khăn, khả năng xã hội hóa, huy động, khai thác nguồn thu từ hoạt động dịch vụ, sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công không được thuận lợi. Hơn nữa, các đơn vị sự nghiệp công chủ yếu do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên (chiếm 94% số đơn vị sự nghiệp công lập của huyện) nên việc thực hiện mục tiêu xã hội hóa, phát triển nguồn thu để chuyển đổi loại hình giao quyền tự chủ ở mức tự chủ cao hơn khó thực hiện được, từ đó ảnh hưởng đến kết quả thực hiện giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp.

6. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Kết quả chủ yếu đạt được

a) Việc ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin:

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 19/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết⁵⁰, chỉ đạo UBND huyện thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện cũng như ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số hằng năm⁵¹; Hạ tầng số trên địa bàn huyện đã được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện⁵².

UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền về phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn; duy trì chuyên mục chuyển đổi số trên trang Thông tin điện tử (TTĐT) huyện với số lượng trên 20 tin, bài mỗi năm⁵³. Thường xuyên cử cán bộ phụ trách

⁵⁰ Kế hoạch số 89-KH/HU ngày 22/09/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy

⁵¹ Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 13/6/2022 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 01/07/2022 của UBND huyện về phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2022; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 02/03/2023 của UBND huyện về chuyển đổi số trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2023; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 26/01/2024 của UBND huyện về chuyển đổi số huyện Kon Rẫy năm 2024; Kế hoạch số 26/KH-UBND, ngày 26/01/2025 về kế hoạch chuyển đổi số huyện Kon Rẫy năm 2025.

⁵² Năm 2022: Kinh phí các hoạt động, đề án phục vụ chuyển đổi số là 192,944/277.002 triệu đồng chiếm 1,86% so với tổng chi thường xuyên từ NSNN. Năm 2023: Kinh phí thực hiện chi cho các hoạt động, đề án phục vụ chuyển đổi số là 268,954 triệu đồng. Năm 2024: Kinh phí thực hiện chi cho các hoạt động, đề án phục vụ chuyển đổi số là 281,985 triệu đồng.

⁵³ <http://konray.kontum.gov.vn> Chuyên mục chuyển đổi số.

CNTT ở các phòng, ban, đơn vị và các xã, thị trấn tham gia các lớp tập huấn về kiến thức đảm bảo an toàn thông tin mạng trong quá trình chuyển đổi số; diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin (ATTT) mạng do tỉnh tổ chức về các mô hình đảm bảo ATTT chuẩn, nắm được kỹ năng sử dụng các công cụ trợ giúp quá trình ứng cứu sự cố. Tỷ lệ công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số trên địa bàn huyện đạt 73,2%, tỷ lệ người lao động trên địa bàn được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số chiếm 28,8%.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của 49 tổ công nghệ số cộng đồng (186 thành viên) thực hiện nhiệm vụ trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công; tham gia thực hiện chuyển đổi số trong từng lĩnh vực của đời sống xã hội, từ đó cùng chính quyền xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số tại thôn, làng.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin được các cấp lãnh đạo của huyện quan tâm. Cử cán bộ công chức tham gia các lớp cập nhật, bồi dưỡng các kiến thức về đảm bảo an toàn an ninh thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin do tỉnh tổ chức; thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với hệ thống thông tin tại cơ quan, đơn vị; triển khai giải pháp an toàn dữ liệu và phòng, chống mã độc tập trung theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và cài đặt phần mềm diệt virus cho hệ thống mạng máy tính của các cơ quan, đơn vị... Đến nay, các đơn vị, địa phương đã cài đặt 275/275 chỉ tiêu, đạt 100%. Chỉ đạo các cơ quan, địa phương cập nhật thông tin chi tiết về chiến dịch và công cụ hỗ trợ xử lý mã độc trên không gian mạng⁵⁴, thực hiện phát động chiến dịch đến toàn bộ cơ quan, tổ chức trong phạm vi quản lý, hỗ trợ của mình; truyền thông về nguy cơ khi sử dụng phần mềm bẻ khóa, không bản quyền và khuyến nghị sử dụng công cụ hỗ trợ xử lý mã độc của Cục An toàn thông tin đến từng người dùng cá nhân trong tổ chức.

b) Kết quả tổ chức thực hiện

- Về phát triển hạ tầng số:

Hiện nay, 100% công chức tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện và cấp xã, thị trấn có máy tính sử dụng trong công việc; tỷ lệ máy tính được kết nối Internet tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện đạt trên 98% (trừ các máy tính soạn thảo văn bản “mật”).

Đề thực hiện tốt Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 và hướng dẫn tại Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025; UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với UBND các xã, thị trấn có liên quan tiến hành rà soát

⁵⁴ Tại địa chỉ: <https://khonggianmang.vn/chiendichmadoc2022>

thôn, cụm dân cư chưa phủ sóng băng di động trên địa bàn huyện đề xuất bổ sung vào Chương trình viễn thông công ích qua các năm tiếp theo đến năm 2025.

Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 70%; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh đạt 70%; tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang băng rộng đạt 52,8%.

Để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số như: hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng VneID; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng thành thạo các dịch vụ công trực tuyến cơ bản, thiết yếu; triển khai phong trào “*Bình dân học vụ số*”, hướng dẫn người dân các kỹ năng sử dụng, ứng dụng các nền tảng số vào đời sống, phục vụ sản xuất, kinh doanh; đã có 30/55 nhà rông, nhà văn hóa tại 49 thôn trên địa bàn huyện đã có hệ thống wifi công cộng, chiếm tỷ lệ 54,5%.

- Về phát triển nền tảng:

Cơ sở hạ tầng CNTT của huyện Kon Rẫy đã kết nối với đến Mạng TSLCD cấp II của Tỉnh Kon Tum. UBND huyện chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin của đơn vị được truyền tải trên mạng TSLCD cấp II. Máy tính của các cơ quan, đơn vị, địa phương được kết nối bằng Internet tốc độ cao tạo điều kiện cho các máy truy cập nhanh chóng, hiệu quả và tiết kiệm.

Các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh: 4/4 ứng dụng dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua LGSP.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, cấp xã; 100% Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện, cấp xã đã được quan tâm đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin (*máy photo, máy tính, máy scan, máy in...*), đường truyền internet, mã định danh điện tử, chữ ký số nhằm đảm bảo điều kiện phục vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử và triển khai công tác số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

- Về phát triển dữ liệu số quốc gia: UBND huyện đã, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả công tác phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích, hiệu quả của việc sử dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VneID trong việc thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến; tăng cường công tác tuyên truyền thanh toán trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích trong việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp. Đến nay, số lượng người dân có danh tính số/ tài khoản định danh điện tử là 20.192/20.969 đạt 96%.

- Về phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ thuộc phạm vi quản lý:

Tình hình sử dụng thư điện tử công vụ: Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh đã được triển khai đến 100% các đơn vị phòng, ban huyện và UBND cấp xã với 266 tài khoản hộp thư điện tử được cấp cho các tổ chức, cá nhân tại các đơn

vị, địa phương của huyện nhằm phục vụ trao đổi thông tin công việc và gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Việc triển khai hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan, đơn vị đã mang lại hiệu quả cao, từng bước thay đổi thói quen sử dụng dịch vụ thư điện tử miễn phí của các mạng xã hội như Yahoo, Gmail... để trao đổi các văn bản, thông tin công việc nội bộ của cán bộ, công chức, viên chức. Qua đó, góp phần bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trên địa bàn huyện.

Tình hình sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ: Chữ ký số chuyên dùng Chính phủ phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp đã được triển khai đồng bộ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện; 100% tổ chức và cá nhân là cán bộ lãnh đạo quản lý của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện đã được cấp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ phục vụ việc gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ thủ tục hành chính đảm bảo theo đúng quy định. Việc ứng dụng Chữ ký số chuyên dùng Chính phủ đã phát huy vai trò và hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương của huyện, qua đó, giúp cơ quan nhà nước thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ, đảm bảo an toàn trong việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, tài liệu điện tử, góp phần quan trọng vào kết quả xây dựng chính quyền số trên địa bàn huyện.

Tình hình xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của huyện: Việc xử lý văn bản điện tử trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành Ioffice trong hoạt động của các đơn vị, địa phương của huyện trong thời gian qua tiếp tục được duy trì thực hiện thường xuyên, đến nay cơ bản đã thay thế cho phương thức xử lý văn bản giấy như trước đây, góp phần tiết kiệm chi phí hành chính, việc xử lý văn bản và hồ sơ công việc của cán bộ công chức được chính xác, nhanh chóng hơn. Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt 100% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

Tình hình thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; việc triển khai rà soát, đề xuất danh mục chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh: UBND huyện chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo định kỳ trên Hệ thống báo cáo của Văn phòng Chính phủ, Hệ thống báo cáo của tỉnh (bao gồm các chế độ báo cáo: Báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính; Báo cáo công tác tổ chức các cuộc họp trực tuyến; Báo cáo chỉ tiêu về KT-XH; Báo cáo công tác Thanh tra). Hiện nay, 100% các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND cấp xã đã thực hiện báo cáo định kỳ trên Hệ thống Báo cáo của Văn phòng Chính phủ, Hệ thống Báo cáo của tỉnh đảm bảo theo quy định. Việc triển khai thực hiện các chế độ báo cáo trên môi trường điện tử thông qua các Hệ thống trên bước đầu đã mang lại những hiệu quả tích cực trên địa bàn huyện, thời gian tổng hợp, gửi số liệu báo cáo của các đơn vị, địa phương được nhanh chóng, chính xác hơn cũng như trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT của CBCC ngày càng nâng cao.

Việc triển khai các phần mềm chuyên ngành khác phục vụ quản lý, điều hành công việc tại cơ quan, địa phương (như phần mềm kế toán, nhân sự...; các phần mềm từ cơ quan Trung ương đang áp dụng thực hiện...):

100% cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến cơ sở triển khai phần mềm Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử, phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho tổ chức, công dân.

Sử dụng phần mềm Kế toán hành chính sự nghiệp MISA.Mimosa.NET và phần mềm quản lý tài sản trong công tác kế toán nội bộ cơ quan; đảm bảo kết nối trực tiếp Dịch vụ công trực tuyến của KBNN để thực hiện giao dịch điện tử.

Triển khai, ứng dụng Zalo để thực hiện tra cứu kết quả giải quyết hồ sơ TTHC (tra cứu mã hồ sơ, quét mã QR code qua Zalo...), cung cấp thông tin chỉ đạo điều hành, các thông tin về kinh tế - xã hội nhanh chóng, hiệu quả.

100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT; Hệ thống phần mềm Hồ sơ sức khỏe cá nhân đã được áp dụng đến tất cả các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện.

- Về phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, UBND cấp xã thường xuyên cập nhật, cung cấp trên Trang Thông tin điện tử huyện, xã nhằm tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân biết, truy cập tra cứu thông tin, cách thức thực hiện TTHC.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích, hiệu quả của việc sử dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VneID trong việc thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến; tăng cường công tác tuyên truyền thanh toán trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích trong việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.

Trên cơ sở Công văn số 1790/STTTT-BCVT&CNTT ngày 04/10/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh về việc hướng dẫn triển khai việc hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn; UBND huyện đã tuyên truyền đến các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, trên địa bàn huyện biết, tham gia. 100% các cơ sở kinh doanh trên địa bàn huyện sử dụng hợp đồng điện tử và nộp thuế điện tử (28/28 doanh nghiệp). Số lượng hộ gia đình có địa chỉ số trên địa bàn huyện (trên tổng số hộ gia đình): 7.528 địa chỉ.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động tiếp đón bệnh nhân, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh; 100% cơ sở giáo dục phổ thông sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý trường học, phần mềm Quản lý nhà trường SMAS; triển khai hệ thống tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị hiện trường của người dân qua nhiều hình thức trực tuyến như: Kênh zalo, Cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống PAKN (<https://dichvucong.gov.vn/p/phananhkiennghi/pakn->

[gui-pakn.html](#)).

Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã đã tổ chức hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ số phục vụ cho nhu cầu thiết yếu về y tế, giáo dục, chính sách xã hội; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các nền tảng số; hướng dẫn đăng ký cài đặt và sử dụng các tài khoản thanh toán điện tử, mô hình chợ 4.0; sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số; tham gia sàn thương mại điện tử.

6.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Việc triển khai thực hiện chuyển đổi số ở một địa bàn khu dân cư còn khó khăn. Một bộ phận người dân chưa có điều kiện (thiết bị, kỹ năng) để tiếp cận, khai thác sử dụng các nền tảng số đã triển khai.

- Đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị, địa phương không có chức danh chuyên trách về công nghệ thông tin, nguồn nhân lực còn thiếu.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

1. Những kết quả tích cực đã đạt được

Công tác cải cách hành chính đã được các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực và đạt được kết quả quan trọng, đã tác động tích cực đến quyết tâm của chính quyền các cấp trong việc nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Công tác cải cách thể chế của huyện có nhiều chuyển biến tích cực, việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND được kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi, đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành của chính quyền các cấp.

Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được nâng cao; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, giảm thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục hành chính; cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được duy trì, mở rộng, nâng cao hiệu quả thông qua việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước được đề cao; tổ chức tốt việc tiếp nhận và giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở từng bước được tinh gọn. Cơ chế quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được đổi mới, tăng dần tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, giảm dần phụ thuộc vào ngân sách nhà nước. Việc phân cấp, ủy quyền quản lý giữa các cấp chính quyền được mở rộng theo hướng cơ quan nào, cấp nào làm tốt thì ủy quyền, phân cấp cho cơ quan đó, cấp đó thực hiện.

Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nhiều đổi mới. Trình độ, năng lực và tinh thần trách nhiệm, kỷ luật

kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của huyện được nâng lên.

Cải cách tài chính công đã đạt được kết quả tích cực góp phần tăng cường kỷ luật tài chính, từng bước tăng tính minh bạch trong thực hiện ngân sách. Các cấp chính quyền đã có sự chủ động hơn về nguồn thu và thẩm quyền quyết định chi ngân sách. Việc giám sát chi bằng quy chế chi tiêu nội bộ có nhiều chuyển biến tích cực, làm tăng tính hiệu quả của chi tiêu công, tạo điều kiện chủ động cho các đơn vị cân đối nguồn lực tài chính, tiết kiệm chi để cải thiện thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Hệ thống văn bản điện tử được triển khai đồng bộ từ huyện đến xã, cùng với hệ thống một cửa điện tử được triển khai đồng bộ, thống nhất tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã đã phát huy hiệu quả tích cực, bảo đảm thông tin thông suốt, tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

a) Một số tồn tại, hạn chế:

Một số địa phương vẫn còn tình trạng hồ sơ bị trễ hạn.

Việc thực hiện tự chủ tài chính chưa thực sự hiệu quả. Kinh phí hoạt động của phần lớn các đơn vị sự nghiệp công lập đều do ngân sách nhà nước bảo đảm, số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư, chi thường xuyên còn thấp.

b) Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:

Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa xác định đúng vị trí, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính nên chưa quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành.

Tính chủ động trong công tác tham mưu của một số phòng, ban, đơn vị, địa phương trên các lĩnh vực cải cách hành chính có lúc, có việc chưa thực sự hiệu quả.

3. Những bài học kinh nghiệm trong triển khai cải cách hành chính

Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác cải cách hành chính; xác định rõ trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện vụ cải cách hành chính; coi cải cách hành chính thật sự là một khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội và là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị; kết quả thực hiện cải cách hành chính phải là tiêu chí quan trọng để đánh giá, phân loại và bình xét thi đua khen thưởng người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

Hai là, bảo đảm sự nhất quán, kiên trì, quyết tâm, quyết liệt, liên tục trong triển khai cải cách hành chính với các mục tiêu, giải pháp cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương. Thường xuyên tổ chức đối thoại trực tiếp với Nhân dân, doanh nghiệp; khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về sự phục vụ của các cơ quan nhà nước để khắc phục ngay những hạn chế, thiếu sót trong công tác cải cách hành chính.

Ba là, nâng cao năng lực, kỹ năng làm việc, tinh thần trách nhiệm và ý thức phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xử lý kiên quyết, kịp thời, nghiêm minh cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật; chấn chỉnh, phê bình cá nhân, tổ chức chưa làm tốt, hiệu quả thấp.

Bốn là, chú trọng thực hiện một cách thực chất, đồng bộ, đầy đủ các nội dung trong công tác thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; tập trung xây dựng và hoàn thiện theo thẩm quyền hệ thống thể chế nhằm triển khai đồng bộ, thống nhất các nhiệm vụ cải cách hành chính được tại các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo phát huy tính hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá quá trình triển khai thực hiện cải cách hành chính; phát huy tốt vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân nhằm tạo sự chuyển biến thực sự và rõ nét trong thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của huyện, từ yêu cầu thực tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới, huyện Kon Rẫy xác định một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cải cách hành chính trong giai đoạn 2026-2030 như sau:

1. Về thể chế

- Triển khai hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản, quy định pháp luật liên quan.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện để đảm bảo tính thống nhất, hợp hiến, hợp pháp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm, ảnh hưởng đến đời sống, xã hội.

- Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, phát huy vai trò của

người dân, doanh nghiệp, các tổ chức và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục rà soát quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, thủ tục hành chính nội bộ, đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ, tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính (*giảm hồ sơ, giảm thời gian, giảm chi phí*).

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

- Đẩy mạnh cung cấp, giải quyết định vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

3. Về tổ chức bộ máy hành chính

- Tiếp tục triển khai sắp xếp cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện đảm bảo mục tiêu, yêu cầu theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và các văn bản, quy định pháp luật có liên quan.

- Đẩy mạnh thực hiện ủy quyền đảm bảo đồng bộ với các điều kiện, tiêu chí thực hiện nhằm nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý của các đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ.

4. Về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ, năng lực theo vị trí việc làm đã được phê duyệt. Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, năng lực, kinh nghiệm và đạo đức, văn hóa công vụ đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đổi mới phương pháp đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức theo quy định làm căn cứ xem xét trong công tác cán bộ.

5. Về tài chính công

- Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của huyện.

- Đẩy mạnh triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích đầu tư theo hình thức công - tư để đầu tư, xây dựng và vận hành các công trình, dịch vụ công trong y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa - thể thao, các công trình, dự án cơ sở hạ tầng, công trình văn

hóa tâm linh.

6. Về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Quán triệt triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan chuyên môn huyện huyện.

- Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

- Tổ chức khai thác, vận hành hiệu quả các phần mềm, ứng dụng chuyên ngành, hỗ trợ nghiệp vụ, phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu chung của tỉnh cũng như của quốc gia.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Triển khai áp dụng Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 vào hoạt động nhằm hình thành Hệ thống quản lý chất lượng tổng thể hướng tới việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ công có chất lượng cho công dân.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm (2021 - 2025) thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 của UBND huyện Kon Rẫy./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- Trung tâm VH-TT-DL và TT;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Thị Hồng Thu